

QUY ĐỊNH

**về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy
của Ban Dân vận Tỉnh ủy**

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐỒNG THÁP

Số: D 1498
ĐẾN Ngày: 11/5/24
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

- Căn cứ Quy định số 137-QĐ/TW ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khoá XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (sửa đổi, bổ sung lần 02);

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ban Dân vận Tỉnh ủy như sau:

Điều 1. Chức năng

1. Là cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy về công tác dân vận.

2. Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân vận của Tỉnh ủy (bao gồm cả công tác dân tộc, tôn giáo); là cơ quan thường trực của các ban chỉ đạo về lĩnh vực công tác dân vận của Tỉnh.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

1.1. Chủ trì, phối hợp tham mưu, đề xuất xây dựng các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định, chương trình công tác dân vận và chủ trương, giải pháp về công tác dân vận của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1.2. Chủ trì, phối hợp nghiên cứu, đề xuất Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, phát huy quyền làm chủ của nhân dân và triển khai tổ chức thực hiện.

1.3. Tham mưu, giúp cấp ủy nắm tình hình và chỉ đạo hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng ở trong Tỉnh do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ; hoạt động công tác dân vận của các cơ quan nhà nước ở trong Tỉnh.

1.4. Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân (bao gồm cả tình hình dân tộc, tôn giáo, các giai tầng xã hội, các vấn đề bức xúc trong nhân dân), báo cáo và tham mưu kịp thời với Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ để lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận và xử lý những vấn đề phát sinh.

1.5. Tham gia ý kiến với các cơ quan chính quyền trong việc thể chế hóa các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Đảng về công tác dân vận, tôn giáo, dân tộc và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

1.6. Thực hiện việc báo cáo định kỳ và đột xuất với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Dân vận Trung ương theo quy định.

1.7. Sơ kết, tổng kết về công tác dân vận.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

2.1. Việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Đảng về công tác dân vận.

2.2. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân vận cho cấp uỷ và cán bộ làm công tác dân vận của Đảng trong Tỉnh.

3. Thẩm định, thẩm tra

3.1. Các đề án, văn bản về công tác dân vận trước khi trình Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ.

3.2. Tham gia ý kiến đối với các đề án, dự án thuộc lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh... liên quan đến công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, các đề án, dự án có liên quan đến quyền làm chủ của nhân dân và công tác dân vận của các cơ quan nhà nước.

4. Phối hợp

4.1. Với Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ tham mưu, giúp Tỉnh uỷ xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm về công tác dân vận.

4.2. Với các ban, ngành liên quan trong các hoạt động chung về công tác dân vận; công tác nghiên cứu, kiểm tra, đào tạo, bồi dưỡng, thông tin... về công tác dân vận ở địa phương.

4.3. Với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan liên quan và các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ trong công tác vận động nhân sĩ, trí thức, người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số và chức sắc trong tôn giáo; trong việc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

4.4. Với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ trong công tác cán bộ theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động của Ban Dân vận Tỉnh uỷ.

4.5. Với Văn phòng Tỉnh uỷ giúp Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Thường trực Tỉnh uỷ.

4.6. Với Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh, Ủy ban nhân dân Tỉnh trong thực hiện công tác dân vận chính quyền.

4.7. Với cơ quan Quân sự Tỉnh, Công an Tỉnh, Bộ đội Biên phòng Tỉnh và các cơ quan tư pháp Tỉnh trong thực hiện công tác dân vận của lực lượng vũ trang và cơ quan tư pháp.

5. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ giao

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ trong tham mưu, đề xuất với cấp uỷ và thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Được yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ báo cáo, cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Dân vận Tỉnh uỷ.

3. Được cử cán bộ dự các cuộc họp, hội nghị của cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan liên quan khi bàn về nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn do Ban Dân vận Tỉnh uỷ phụ trách.

4. Thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm, thẩm quyền của chủ thể kiểm tra, giám sát theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Ban Dân vận Trung ương.

Điều 4. Tổ chức bộ máy, biên chế

1. Nguyên tắc tổ chức

1.1. Bảo đảm thực hiện tốt công tác tham mưu, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Tỉnh uỷ; tránh chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ giữa các phòng nghiệp vụ; một việc chỉ giao cho một phòng chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính.

2.2. Tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; không nhất thiết ở Trung ương có thì ở cơ quan cũng có phòng nghiệp vụ tương ứng; các công việc hành chính nội bộ của cơ quan do lãnh đạo cơ quan phân công phù hợp với tình hình thực tế.

1.3. Các phòng nghiệp vụ được xác định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và tổng số biên chế được giao. Có tối thiểu **05** người mới được thành lập phòng; trường hợp chưa bố trí đủ biên chế, ít nhất phải có **04** người mới được thành lập.

1.4. Phòng có dưới 10 người được bố trí trưởng phòng và không quá **02** phó trưởng phòng; phòng có từ 10 người trở lên được bố trí trưởng phòng và không quá **03** phó trưởng phòng.

2. Lãnh đạo Ban Dân vận Tỉnh uỷ

Gồm Trưởng Ban và không quá 03 (ba) Phó Trưởng Ban.

3. Các đơn vị trực thuộc

Ban Dân vận Tỉnh uỷ có không quá 03 (ba) phòng, gồm:

- Văn phòng.
- Phòng Đoàn thể và các hội.
- Phòng Dân vận các cơ quan nhà nước, dân tộc và tôn giáo.

4. Biên chế

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao hằng năm trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm và cơ cấu cán bộ, công chức.

5. Tiêu chuẩn chức danh và cơ cấu cán bộ, công chức

- Tiêu chuẩn chức danh thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị của Tỉnh.

- Về cơ cấu cán bộ, công chức thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và quy định của pháp luật liên quan.

Điều 5. Mối quan hệ công tác

1. Quan hệ với Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ và Ban Dân vận Trung ương

- Ban Dân vận Tỉnh uỷ chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo của Tỉnh uỷ, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Thường trực Tỉnh uỷ; thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến, tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Thường trực Tỉnh uỷ các vấn đề thuộc trách nhiệm, lĩnh vực được phân công; về chương trình công tác của Ban Dân vận Tỉnh uỷ.

- Ban Dân vận Tỉnh uỷ chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện chế độ thống kê, báo cáo với Ban Dân vận Trung ương theo quy định.

2. Quan hệ với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh

Quan hệ giữa Ban Dân vận Tỉnh uỷ với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh là quan hệ phối hợp:

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, Ban Dân vận Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh nghiên cứu, triển khai tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Trung ương, của Tỉnh uỷ.

- Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Đối với Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh và Uỷ ban nhân dân Tỉnh

Quan hệ giữa Ban Dân vận Tỉnh uỷ với Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh và Uỷ ban nhân dân Tỉnh là quan hệ phối hợp:

- Ban Dân vận Tỉnh uỷ phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh, Uỷ ban nhân dân Tỉnh để triển khai thực hiện nhiệm vụ tham mưu thuộc lĩnh vực của mình có liên quan đến công tác quản lý nhà nước; Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh, Uỷ ban nhân dân Tỉnh tạo điều kiện, hỗ trợ để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân Tỉnh, Uỷ ban nhân dân Tỉnh bàn về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của Ban Dân vận Tỉnh uỷ thì đại diện lãnh đạo Ban Dân vận Tỉnh uỷ được mời dự, tham gia ý kiến. Những nội dung cần thiết, lãnh đạo Ban Dân vận Tỉnh uỷ làm việc trực tiếp với Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh, Uỷ ban nhân dân Tỉnh để phối hợp thực hiện nhiệm vụ của mỗi bên.

4. Đối với các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ và các cơ quan tham mưu, giúp việc của huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ

- Quan hệ giữa Ban Dân vận Tỉnh uỷ với huyện uỷ, thành uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ là quan hệ phối hợp, trao đổi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác chuyên môn, tổ chức và cán bộ theo phân cấp.

- Quan hệ giữa Ban Dân vận Tỉnh uỷ với các cơ quan tham mưu, giúp việc của huyện uỷ, thành uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ là quan hệ hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 884-QĐ/TU ngày 01/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ban Dân vận Tỉnh uỷ.

2. Căn cứ Quy định này, Ban Dân vận Tỉnh uỷ cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn trực thuộc và tiến hành sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc theo đúng quy định.

3. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh uỷ; các huyện uỷ, thành uỷ và các tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ có trách nhiệm thi hành Quy định này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Ban Dân vận Tỉnh uỷ báo cáo, kiến nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Trung ương,
- Cơ quan thường trực Ban Dân vận Trung ương tại Thành phố Hồ Chí Minh,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ + PTH (A).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Phan Văn Thắng